

LỊCH PHÒNG VẤN 1+4 TỐI NGÀY 9/7 MIỀN BẮC

No.	越文姓名 Tên tiếng việt	性別 Giới tính	出生日期 Năm tháng ngày sinh
1	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	男	2007/05/08
2	PHẠM HẢI ĐĂNG	男	2006/10/12
3	NGUYỄN QUANG HUY	男	2005/10/20
4	LÊ HUY HÀ	男	2006/12/13
5	LÊ TRUNG HIẾU	男	2007/06/13
6	ĐỖ QUỐC ANH	男	2007/05/17
7	NGUYỄN BÁ TOÀN	男	2007/01/28
8	LÊ VŨ YẾN NHI	女	2007/10/03
9	NGUYỄN NGỌC QUÂN	男	2006/08/23
10	BÙI QUANG TUẤN	男	2006/08/18
11	HOÀNG QUỐC HUY	男	2006/08/26
12	NGUYỄN HOÀNG QUỐC KHÁNH	男	2004/05/31
13	TRẦN VĂN TUẤN	男	2006/11/14
14	LÊ PHÚ QUỐC	男	2004/01/06
15	AN NHƯ QUANG	男	2005/03/06
16	NGUYỄN NGỌC QUANG	男	2006/05/30
17	NGUYỄN TIẾN HOÀNG	男	2006/05/30
18	PHẠM NGỌC DUY	男	2004/06/16
19	PHẠM QUANG TRUNG	男	2007/09/28
20	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	男	2005/08/23
21	ĐẶNG VŨ THÁI DƯƠNG	男	2006/10/02
22	LÃ TIẾN ĐẠT	男	2006/10/16
23	NGÔ SỸ BÌNH	男	2007/06/17
24	NGUYỄN LONG NHẬT	男	2005/09/29
25	LÊ THỊ NGÀ	女	2006/01/09
26	TRẦN LÊ MINH QUÂN	男	2007/10/12
27	ĐOÀN VĂN TIẾN	男	2007/09/25